

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2020/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 12 - 2020
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tăng Giàu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Tiền

Ông Nguyễn Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quốc Đại - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thai - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 574/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Mai Mai X, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/8/2020 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Mai Mai X trình bày: Anh chị được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tại địa phương vào năm 2010 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 03/8/2010; việc kết hôn là do hai người tự nguyện tìm hiểu sau đó mới kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, cuộc sống gia đình luôn căng thẳng không hàn gắn được, hiện tại anh chị không còn sống chung khoảng một năm nay, nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn H.

Về con chung: Chị và anh H có hai người con chung tên Trần Khánh D, sinh ngày 04/5/2011 và Trần Thu T, sinh ngày 20/3/2017, hiện tại các con đang sống với anh H (do anh H bắt các con về nuôi khoảng 15 ngày nay). Chị yêu cầu được nuôi các con chung và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị và anh H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ: Chị và anh H không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị X xác định hiện tại chị bán tạp hóa mỗi tháng thu nhập khoảng 10.000.000 đồng, nên đảm bảo việc nuôi dưỡng các con, còn anh H nuôi tôm công nghiệp thu nhập không ổn định phụ thuộc vào việc thu hoạch tôm có trúng hay không, vài năm lại đây theo chị được biết thu hoạch tôm bị thua lỗ, nên không đảm bảo việc chăm lo nuôi dạy các con.

Bị đơn anh Trần Văn H trình bày: Anh H thống nhất như chị X trình bày về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ, nay chị X yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý tự nguyện thuận tình ly hôn. Tuy nhiên, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi hai người con Trần Khánh D, sinh ngày 04/5/2011 và Trần Thu T, sinh ngày 20/3/2017, hiện tại các con đang sống với anh (do anh bắt các con về nuôi khoảng 15 ngày nay) và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con. Đồng thời, anh xác định anh nuôi tôm công nghiệp thu nhập tùy thuộc vào thu nhập tôm có trúng hay không, nên không biết được thu nhập mỗi tháng bao nhiêu, nhưng anh đảm bảo nuôi dưỡng được các con. Anh H cũng thừa nhận chị X có bán tạp hóa thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/tháng.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, 35, 39, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn của chị Mai Mai X và anh Trần Văn H; về con chung: Giao các con chung Trần Khánh D, sinh ngày 04/5/2011 và Trần Thu T, sinh ngày 20/3/2017 cho chị X tiếp tục nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm chị X phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi T luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Trần Văn H; cư trú tại ấp L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa

án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung: Chị Mai Mai X và anh Trần Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 03/8/2010. Nên hôn nhân giữa chị X và anh H là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của chị Mai Mai X yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn H. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị X và anh H thống nhất xác định quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, không hàn gắn được, hiện tại anh chị không còn sống chung, nên anh chị thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn. Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị X và anh H.

[5]. Về con chung: Chị Mai Mai X và anh Trần Văn H có hai người con chung tên Trần Khánh D, sinh ngày 04/5/2011 và Trần Thu T, sinh ngày 20/3/2017, từ trước đến nay các con đang sống với vợ chồng anh chị, nhưng khi hai vợ chồng không còn sống chung khoảng một năm nay thì cháu D và cháu T sống với chị X do chị X trực tiếp trong nom, nuôi dưỡng, nhưng khoảng một tháng nay anh H tự ý đến bắt các con về nuôi dưỡng, chị X có can ngăn nhưng anh H không đồng ý để chị X tiếp tục nuôi các con.

[6]. Căn cứ Biên bản ghi ý kiến của cháu Trần Khánh D ngày 18/11/2020, có sự chứng kiến của chị Mai Mai X và anh Trần Văn H (BL 25) thể hiện cháu D có nguyện vọng sống cùng mẹ là chị X. Hội đồng xét xử xét thấy về điều kiện nuôi con, chị X bán tạp hóa mỗi tháng thu nhập khoảng 10.000.000 đồng, nên đảm bảo việc nuôi dưỡng các con, còn anh H nuôi tôm công nghiệp thu nhập không ổn định. Đồng thời, từ trước đến nay các cháu D và T đều sống cùng nhau do chị X trực tiếp nuôi dưỡng, để tránh xáo trộn cuộc sống của các cháu, cần giao các cháu Trần Khánh D và Trần Thu T cho chị X nuôi dưỡng là phù hợp.

[7]. Về tài sản chung và nợ: Chị Mai Mai X và anh Trần Văn H thống nhất xác định anh chị tự thỏa thuận về tài sản chung và anh chị cũng không nợ ai, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Mai Mai X phải chịu 300.000 đồng.

[9]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; các điểm a, b khoản 1 Điều 227; các điểm a, b khoản 1 Điều 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Mai Mai X và anh Trần Văn H.

2. Về con chung: Giao các con chung tên Trần Khánh D, sinh ngày 04/5/2011 và Trần Thu T, sinh ngày 20/3/2017 cho chị Mai Mai X nuôi dưỡng, hiện tại các con đang sống với anh H (do anh H tự ý bắt các con về nuôi) nên buộc anh H có nghĩa vụ giao các con chung cho chị X nuôi dưỡng. Anh Trần Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình chị Mai Mai X phải chịu 300.000 đồng. Chị X đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008076 ngày 18 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí toàn bộ.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Chị Mai Mai X và anh Trần Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Tăng Giàu

